

Số: 363/KH-UBND

Phường Lê Chân, ngày 07 tháng 08 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hoá 04 dữ liệu cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội

Thực hiện Kế hoạch số 248/KH-SYT ngày 30/7/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hoá dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội; Ủy ban nhân dân phường triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 03 cơ sở dữ liệu Bảo trợ xã hội thuộc lĩnh vực quản lý của UBND phường, thời gian thực hiện từ tháng 7/2026 đến tháng 9/2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu của 03 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội theo quy định; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu cho các CSDL.

c) Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành y tế; đồng thời phục vụ việc liên thông, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

d) Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp phường; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Hình thành quy trình vận hành thường xuyên để dữ liệu tiếp tục được cập nhật, kiểm tra, phúc tra, cảnh báo lỗi và duy trì ở trạng thái sống.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 03 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội tại cơ sở; bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt.

b) Triển khai thống nhất từ thành phố đến phường; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

c) Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại địa phương. Các lỗi có thể xử lý tự động được thực hiện tập trung; các lỗi liên quan đến nhân thân, cư trú, hộ tịch, tình trạng hiện tại, địa bàn quản lý hoặc logic nghiệp vụ phải chuyển về địa phương, đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc cơ quan có thẩm quyền để xác minh.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

e) Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền.

II. PHẠM VI 03 CƠ SỞ DỮ LIỆU LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
2. CSDL người khuyết tật.
3. CSDL người làm công tác xã hội.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Làm giàu, làm sạch đối với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

1.1. Công tác chỉ đạo

- Thành lập Tổ công tác triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 03 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội để chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc triển khai trên địa bàn phường; tổng hợp báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc.

- UBND phường thành lập Tổ dữ liệu gồm đại diện UBND cấp phường, Công an cấp phường, Tư pháp - Hộ tịch, Trạm y tế, Công chức Văn hóa - Xã hội, công tác viên và tổ trưởng tổ dân phố. Tổ này chịu trách nhiệm xác minh các trường hợp dữ liệu liên quan đến đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng ngoài cộng đồng, gia đình chăm sóc nhận nuôi, dữ liệu về cơ sở trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội theo địa bàn, thu thập thông tin theo biểu mẫu thu thập để nhập dữ liệu trên các phần mềm. UBND phường giao nhiệm vụ cụ thể về thu thập, cập nhật, làm sạch dữ liệu cho cán bộ triển khai nhiệm vụ.

1.2. Công tác thu thập thông tin dữ liệu vào các hệ thống phần mềm:

- Tổ dữ liệu của Ủy ban nhân dân phường phân công cộng tác viên tại các thôn làng, tổ dân phố... rà soát, cập nhật thông tin đối tượng trong danh sách quản lý; gửi về Tổ dữ liệu để rà soát, tổng hợp và làm sạch.

- Cán bộ được phân công nhập dữ liệu trên phần mềm; đảm bảo đầy đủ các trường yêu cầu, đúng nội dung đã xác minh.

- Phối hợp thực hiện rà soát, đối soát sau giai đoạn khi có dữ liệu.

2. Thực hiện quy trình làm sạch dữ liệu

Bước 1. Sao lưu dữ liệu:

Thực hiện sao lưu tại thời điểm bắt đầu chiến dịch để làm căn cứ so sánh trước - sau. Toàn bộ thao tác chỉnh sửa, cập nhật, gộp, tách, xóa, khóa hồ sơ phải có nhật ký xử lý.

Bước 2. Đánh giá chất lượng dữ liệu:

Đánh giá các nhóm lỗi: thiếu trường bắt buộc; sai định dạng; sai logic nghiệp vụ; trùng lặp tuyệt đối; nghi trùng tương đối; dữ liệu không còn sống hoặc không đúng trạng thái hiện tại; dữ liệu rác/test; sai danh mục dùng chung hoặc sai địa giới hành chính.

Bước 3. Chuẩn hóa danh mục và định dạng:

Chuẩn hóa danh mục địa giới hành chính, mã cơ sở y tế, mã cơ sở trợ giúp xã hội, danh mục giới tính, dân tộc, trạng thái hồ sơ, loại dịch vụ, loại đối tượng; chuẩn hóa họ tên, ngày tháng, CCCD/số định danh, số điện thoại, địa chỉ, mã cơ sở, mã địa bàn, mã giấy phép/chứng chỉ...

Bước 4. Xử lý trùng lặp:

Trùng tuyệt đối được xử lý tập trung theo quy tắc đã được phê duyệt. Trùng tương đối phải chuyển về đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc địa phương để xác minh trước khi gộp, tách hoặc xóa.

Bước 5. Bổ sung dữ liệu thiếu:

Dữ liệu thiếu được bổ sung từ dữ liệu đã có trong hệ thống của Bộ Y tế; dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, hộ tịch, bảo hiểm, địa giới, cơ sở y tế hoặc hệ thống liên quan theo cơ chế được phê duyệt; hồ sơ nghiệp vụ tại các đơn vị chuyên ngành; kết quả xác minh thực địa của UBND phường, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế và cộng tác viên.

Bước 6. Kiểm tra, phúc tra:

Sau khi cập nhật, hệ thống chạy lại bộ quy tắc kiểm tra. Sở Y tế và đơn vị chủ quản CSDL tổ chức kiểm tra/phúc tra theo mẫu, ưu tiên các địa phương có tỷ lệ lỗi cao, xử lý chậm hoặc có biến động dữ liệu bất thường.

Bước 7. Duy trì dữ liệu sống:

Sau chiến dịch, mỗi CSDL có quy trình cập nhật thường xuyên, dashboard cảnh báo lỗi mới, cơ chế báo cáo định kỳ và đầu mối chịu trách nhiệm duy trì chất lượng dữ liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; làm đầu mối phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống quản lý thông tin lĩnh vực bảo trợ xã hội tại cơ sở.

- Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch; tham mưu thành lập Tổ dữ liệu cấp phường và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với Công an phường, Trạm Y tế, các tổ dân phố và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin đối tượng thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội trên địa bàn; tổng hợp các trường hợp thiếu thông tin, sai lệch, trùng lặp hoặc có biến động để phối hợp xử lý theo quy định.

- Là đầu mối tiếp nhận danh sách, kết quả rà soát từ các tổ dân phố; tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu thông tin trước khi thực hiện cập nhật trên Hệ thống quản lý thông tin theo phân quyền được giao.

- Phối hợp bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của Tổ công tác và việc triển khai Kế hoạch theo qui định.

- Tập trung xử lý các trường hợp dữ liệu trùng lặp, chỉnh sửa dữ liệu đối tượng bị sai thông tin, đặc biệt các thông tin hành chính (họ tên, ngày/tháng/năm sinh, số định danh cá nhân...).

- Tham mưu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng tháng (*trước ngày 20 hằng tháng*), báo cáo đột xuất khi có yêu cầu và báo cáo tổng kết khi kết thúc Chiến dịch; gửi Sở Y tế (qua Phòng Phòng chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

- Tham mưu tổ chức các hoạt động tuyên truyền, treo băng zôn, khẩu hiệu,

pano appic để tuyên truyền người dân trên địa bàn nắm được các chủ trương chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của các cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội.

3. Công an phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế, Tổ dân phố trong việc xác minh thông tin công dân phục vụ công tác chuẩn hóa dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp hỗ trợ đối soát, xác minh thông tin định danh cá nhân, số định danh cá nhân, căn cước công dân, thông tin cư trú, tình trạng công dân và các thông tin khác thuộc phạm vi quản lý của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định, phục vụ việc xử lý các trường hợp dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp hoặc chưa thống nhất giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp xác minh các trường hợp cần làm rõ thông tin nhân thân nhằm bảo đảm dữ liệu trên Hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực bảo trợ xã hội chính xác, thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Phối hợp trao đổi thông tin, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình đối soát dữ liệu; bảo đảm việc khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng.

4. Trạm Y tế phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, rà soát kết quả thu thập thông tin từ cộng tác viên dân số; cung cấp thông tin, danh sách các trường hợp có biến động hoặc cần xác minh để phục vụ việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu.

5. Tổ dân phố

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Tổ dữ liệu cấp phường tổ chức rà soát thực tế từng hộ gia đình có đối tượng bảo trợ xã hội đang cư trú trên địa bàn.

- Hướng dẫn, vận động các hộ gia đình cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác phục vụ công tác rà soát, xác minh.

- Phối hợp xác minh thực tế đối với các trường hợp thông tin chưa đầy đủ, chưa rõ ràng hoặc có sự thay đổi.

- Chịu trách nhiệm phối hợp xác nhận kết quả rà soát ban đầu tại địa bàn được phân công.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các đoàn thể chính trị -

xã hội phường

- Phối hợp tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chiến dịch; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân phối hợp cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

- Đoàn Thanh niên phối hợp hỗ trợ tuyên truyền, vận động và cử lực lượng tham gia các hoạt động rà soát khi được phân công.

- Các tổ chức đoàn thể khác phối hợp nắm tình hình đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, kịp thời phản ánh các trường hợp cần được quản lý, hỗ trợ.

- Tham gia giám sát việc triển khai Chiến dịch, góp phần bảo đảm dữ liệu bảo trợ xã hội trên địa bàn được cập nhật đầy đủ, chính xác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 03 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội, trong quá trình triển khai nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND phường qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Phòng PCTN&BTXH) để b/c;
- TTĐU-TTHĐND-UBMTTQVN phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc phường;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường;
- Công an phường;
- Trạm Y tế;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXXH (B.T.N.Hoa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Việt Anh